

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2023/DS-ST
Ngày: 31/7/2023
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Cẩm Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Quang Thanh
- Ông Nguyễn Phú Hữu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Nam Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Cam Thị Bích L (tên thường gọi cô Ba, chị Ba, chị Ba B), sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số nhà 180, đường TĐ, Khóm 3, Phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Bị đơn:** Chị Trần Thị Th, sinh năm 1972.

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 496, Tổ 10, Ấp M, xã MT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Số 774, Tổ 5, Ấp M, xã MT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà Cam Thị Bích L có mặt, chị Trần Thị Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ngày, nguyên đơn bà Cam Thị Bích L trình bày:

Vào ngày 30/12/2022 bà Cam Thị Bích L có cho chị Trần Thị Th vay số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và có làm biên nhận mượn nợ. Chị Trần Thị Th hẹn bắt đầu từ ngày 01/01/2023 mỗi ngày sẽ trả cho bà L 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) nhưng cho đến nay chị Th vẫn chưa trả tiền cho bà L. Bà L có đến nhà gặp chị Th nhiều lần để trao đổi nhưng chị Th vẫn không trả tiền. Bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị Th trả lại cho bà L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và tiền lãi với lãi suất 1,1%/tháng. Tiền lãi tính từ ngày 30/12/2022 đến ngày 02/3/2023 là 330.000 đồng (ba trăm ba mươi nghìn đồng). Như vậy, bà L yêu cầu chị Th phải trả tổng số tiền gốc và tiền lãi là 10.330.000 đồng (mười triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) và tiếp tục tính lãi 1,1%/tháng cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 31/7/2023, bà Cam Thị Bích L trình bày: Khi chị Th vay tiền của bà L thì hai bên không thỏa thuận lãi suất vay, chị Th có nói mỗi tháng sẽ đưa tiền cho bà L uống cà phê. Sau khi vay, chị Th có đưa cho bà L một lần tiền với số tiền 500.000 đồng để bà L uống cà phê. Nay bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà L đồng ý khấu trừ số tiền 500.000 đồng chị Th đã đưa cho bà L vào số tiền vốn vay chị Th còn nợ, bà L yêu cầu chị Th trả cho bà L số tiền 9.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà L rút lại yêu cầu chị Th trả số tiền lãi 330.000 đồng và tiếp tục tính lãi 1,1%/tháng cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Đối với bị đơn Trần Thị Th: Tòa án nhân dân thành phố C đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị Th nhưng chị Th không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay, ngoài ra nguyên đơn và bị đơn cũng không có yêu cầu nào khác nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Trần Thị Th có địa chỉ tại Ấp M, xã MT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ đối với chị Trần Thị Th nhưng chị Trần Thị Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với việc bà Cam Thị Bích L yêu cầu bị đơn Trần Thị Th trả số tiền vốn vay 9.500.000 đồng:

Hội đồng xét xử nhận định, theo biên nhận đề ngày 30/12/2022 do nguyên đơn cung cấp có thể hiện nội dung:

“Tôi tên Trần Thị Th sinh 1972 SN 496 Tổ 10 Ấp I xã MT TPCL – Đồng Tháp

SCMND 340703015

Tôi có mượn của cô Ba 10.000.000 (Mười triệu chẵn) để tiêu dùng trong gia đình”.

Biên nhận có chữ ký tên và chữ viết họ tên người mượn Trần Thị Th.

Bà L xác định biên nhận đề ngày 30/12/2022 là do chị Th viết, chị Th là người ký tên và viết họ tên Trần Thị Th. Cô Ba được nêu trong biên nhận nêu trên là bà Cam Thị Bích L, lý do biên nhận ghi mượn cô Ba là do người dân xung quanh thường gọi bà L là Cô Ba, chị Ba hay chị Ba B. Chị Trần Thị Th hiện đang sinh sống tại địa chỉ Số 774, Tổ 5, Ấp M, xã MT, TP. C, tỉnh Đồng Tháp.

Theo xác nhận của ông Dương Thiện Hùng – Trưởng Ban nhân dân Khóm 3, Phường M, thành phố C thì người dân địa phương thường gọi bà Cam Thị Bích L là “Cô Ba” “Chị Ba”.

Xác nhận số 300/CAX ngày 27/3/2023 của Công an xã MT, thành phố C có nội dung: Trần Thị Th, sinh năm 1972. Có đăng ký hộ khẩu thường trú tại : số 496, tổ 10, Ấp M, xã MT, TP. C và hiện đang sinh sống tại số 774, tổ 5, Ấp M, xã MT, TP. C, tỉnh Đồng Tháp.

Đối với bị đơn Trần Thị Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác. Tuy nhiên, chị Th không cung cấp cho Tòa án văn bản ý kiến hay tài liệu chứng cứ thể hiện việc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.”*

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định chị Trần Thị Th có vay của bà Cam Thị Bích L số tiền 10.000.000 đồng là có thật và việc chị Th không thực hiện việc trả tiền cho bà Cam Thị Bích L là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, bà L tự nguyện khấu trừ số tiền 500.000 đồng chị Th đã đưa vào số tiền vốn vay là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Do đó, việc bà Cam Thị Bích L yêu cầu chị Trần Thị Th trả số tiền vốn vay 9.500.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc chị Th trả cho bà L số tiền 9.500.000 đồng.

[2.2] Về lãi suất: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 31/7/2023, bà Cam Thị Bích L rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chị Trần Thị Th trả số tiền lãi 330.000 đồng và tiếp tục tính lãi 1,1%/tháng cho đến khi giải quyết xong vụ án. Xét, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu chị Trần Thị Th trả số tiền lãi 330.000 đồng và tiếp tục tính lãi 1,1%/tháng cho đến khi giải quyết xong vụ án theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cam Thị Bích L nên bị đơn Trần Thị Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 264, Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện bà Cam Thị Bích L về việc yêu cầu chị Trần Thị Th trả số tiền lãi 330.000 đồng và tiếp tục tính lãi 1,1%/tháng cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cam Thị Bích L về việc yêu cầu chị Trần Thị Th trả số tiền vốn vay là 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Buộc chị Trần Thị Th có nghĩa vụ phải trả cho bà Cam Thị Bích L số tiền là 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 475.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bà Cam Thị Bích L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS TPCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Cẩm Hùng